



LÝ LỊCH KHOA HỌC

I. LÝ LỊCH SƠ LƯỢC

Họ và tên: NGÔ NGỌC HƯNG Giới tính: Nam
Ngày, tháng, năm sinh: 21/10/1958 Nơi sinh: *Châu Thành-Cần Thơ*
Quê quán: Châu Thành-Bến Tre Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Không
Chỗ ở riêng hoặc địa chỉ liên lạc: 30/2 CMT8, P. Cái Khế, Q. Ninh Kiều, TP Cần Thơ
Điện thoại liên hệ: 0913 131186 E-mail: ngochung@ctu.edu.vn
Chức vụ: Tổ trưởng chuyên ngành Đơn vị công tác: Khoa Nông nghiệp & SHƯĐ
Ngạch viên chức: 15.110 Thâm niên giảng dạy: 30 năm
Trình độ chuyên môn cao nhất: Tiến sĩ

II. QUÁ TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Đại học

Hệ đào tạo: Chính qui Nơi đào tạo: Đại học Cần Thơ
Ngành học chuyên môn: Trồng trọt Năm tốt nghiệp: 1981
Bằng đại học 2: Năm tốt nghiệp:

2. Thạc sĩ

Thời gian đào tạo: 24 tháng Nơi đào tạo: Đại học Philippines
Chuyên ngành đào tạo: Khoa học đất
Tên luận văn: *Efficiency of urea on broadcast-seeded rice in the Mekong delta of Vietnam as affected by the time of split application and rate of seeding*
Tháng, năm được cấp bằng: 1995

3. Tiến sĩ

Thời gian đào tạo: 36 tháng Nơi đào tạo: Đại học Philippines
Chuyên ngành đào tạo: Khoa học đất
Tên luận án: *N-mineralization parameters for predicting N-uptake and yield of rice (Oryza sativa L) in Mekong delta, Vietnam*
Tháng, năm được cấp bằng: 1999

4. Học hàm

Được Hội đồng chức danh giáo sư nhà nước công nhận:

- Chức danh Phó Giáo sư ngành Nông nghiệp: ngày cấp 01/11/2004.
- Chức danh Giáo sư ngành Nông nghiệp: ngày cấp 12/12/2012.

5. Ngoại ngữ

- 1. Anh văn Mức độ thành thạo: Đọc, nói, nghe, viết
- 2. Mức độ thành thạo:

III. QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC CHUYÊN MÔN

1. Các hoạt động chuyên môn đã thực hiện

Thời gian	Nơi công tác	Công việc đảm trách
1981-1983	Phân viện Quy hoạch và Thiết kế Nông nghiệp	Khảo sát đất và thiết kế bản đồ đất
1983-1991	Trường Đại học Cần Thơ	Giảng viên
1991-1995	Học MSc tại Philippines - IRRI scholar	
1995-1999	Học PhD tại Philippines - IRRI scholar	
1999 đến nay	Trường Đại học Cần Thơ	Giảng viên

2. Hướng dẫn luận văn thạc sĩ, luận án tiến sĩ:

HƯỚNG DẪN LUẬN VĂN THẠC SĨ (2003-2010)

LA số	Tên đề tài luận văn, luận án	Họ & tên học viên	Chuyên ngành (khóa đào tạo)	Năm bảo vệ
1	Hiện trạng phân bố hàm lượng cadimi ở Đồng bằng sông Cửu long	Nguyễn Hữu On	Khoa học Môi trường (K8)	2003
2	Ảnh hưởng của phương pháp bón đạm lên sự chuyển hóa đạm và thành phần phiêu sinh thực vật trong nước ruộng lúa ở Châu Thành - Cần Thơ vụ Hè Thu 2002	Võ Thị Yến Phi	Sinh thái Môi trường (K8)	2003
3	Khảo sát khả năng hấp thu Cadmium của cây lúa trên một số loại đất chính ở đồng bằng Sông Cửu Long	Huỳnh Ngọc Chinh	Khoa học Môi trường (K9)	2004
4	Khảo sát hàm lượng Cadmium (Cd) hấp thu trong bắp, đậu nành và đậu phộng ở Đồng bằng Sông Cửu Long	Huỳnh Trí Thành	Khoa học Môi trường (K9)	2004

5	Sử dụng thống kê địa lý trong khảo sát phân bố cadimi ở một số nhóm đất chính ở Đồng bằng sông Cửu Long	Ngô Kim Long	Khoa học Môi trường (K9)	2004
6	Ảnh hưởng vi lượng đến sự hấp thu cadmium của một số loại cây trồng trên đất xám ở Đồng bằng sông Cửu Long	Trần Quang Giàu	Khoa học đất (K10)	2005
7	Ứng dụng mô hình WUP - FIN để dự đoán tính chất gây chua và khả năng gây ô nhiễm Fe của vùng đất phèn tại kênh Dương Văn Dương, Đồng Tháp Mười	Nguyễn Thị Hồng Ngự	Khoa học Môi trường (K10)	2005
8	Nghiên cứu dòng chảy của endosulfan (thiodan) trong hệ sinh thái nông nghiệp ở huyện Cờ Đỏ, tỉnh Cần Thơ	Nguyễn Thị Mỹ Trang*	Khoa học Môi trường (K10)	2005
9	Ứng dụng mô hình toán trong quản lý và dự báo rác thải sinh hoạt đô thị của thành phố Cần Thơ	Nguyễn Phúc Như	Khoa học Môi trường (K10)	2006
10	Ảnh hưởng của xử lý rơm rạ trên đặc tính đất và sinh trưởng của lúa Hè Thu trên ba loại đất phù sa, phèn và mặn	Đặng Thị Thanh Loan	Trồng trọt (K10)	2006
11	Sử dụng DSSAT v4.0 trong đánh giá tiềm năng năng suất lúa trong các mô hình luân canh tại huyện Bình Minh - Vĩnh Long	Nguyễn Kim Quyên	Trồng trọt (K10)	2006
12	Đánh giá tiềm năng năng suất của bắp lai trên một số vùng trồng ở Đồng bằng sông Cửu long bằng mô hình CERES-maize	Võ Thị Hồng Thủy	Trồng trọt (K10)	2006
13	Thẩm định DSSAT về ảnh hưởng của mô hình luân canh trên biến đổi đạm trong đất và năng suất lúa tại huyện Cầu Kè tỉnh Trà Vinh	Phạm Chí Tùng	Khoa học đất (K11)	2007

14	Sử dụng mô hình toán trong nghiên cứu về hoạt động và vòng đời của Ruồi Lính Đen cho tối ưu hoá xử lý rác thải nông thôn	Võ Thị Lệ Hoà	Khoa học Môi trường (K11)	2007
15	Khảo sát và đánh giá hiện trạng môi trường đất, nước sau 5 năm thực hiện mô hình luân canh lúa - tôm tại Hòn Đất, Kiên Giang	Lê Trọng Lương	Khoa học Môi trường (K11)	2007
16	Sử dụng phần mềm STELLA 8.0 dự báo khả năng gây ô nhiễm nguồn nước mặt của mô hình vườn - ao - chuồng	Huỳnh Kim Định	Khoa học Môi trường (K11)	2007
17	Đáp ứng NPK và mật độ trồng trên sinh trưởng và năng suất của bắp lai ở Tân Châu-An Giang	Nguyễn Đức Toàn	Trồng trọt (K11)	2007
18	Ảnh hưởng của kỹ thuật tưới tiết kiệm nước lên sinh trưởng, năng suất, chất lượng gạo của lúa cao sản trên đất phù sa không phèn	Lê Quốc Cường	Trồng trọt (K11)	2007
19	Hiệu quả của chủng vi sinh vật cố định đạm trên sinh trưởng và năng suất bắp lai ở Cù Lao Dung	Châu Ngọc Loan	Trồng trọt K(11)	2007
20	Khảo sát hiện trạng canh tác và dự đoán tiềm năng năng suất đậu nành trên đất phù sa tại An Giang bằng ứng dụng phần mềm DSSAT	Lê Hùng Cường*	Khoa học đất (K12)	2008
21	Đánh giá tiềm năng năng suất cây mía của tỉnh Hậu Giang bằng mô hình CANEGRO	Lê Xuân Tý	Khoa học đất (K12)	2008
22	Nghiên cứu mối quan hệ giữa các đặc tính hoá học và hình thái phẫu diện ở các vùng đất phèn Đồng Bằng Sông Cửu Long	Dương Thanh Nhã*	Khoa học đất (K12)	2008
23	Khả năng gây chua, phóng thích độc chất của một số biểu	Lâm Văn Phát	Khoa học Môi	2008

	loại đất phèn ở tỉnh Hậu Giang và phương pháp định lượng vô trùng hòa trong phòng thí nghiệm		trường (K12)	
24	Hiện trạng rác thải ở chợ nông thôn tỉnh Hậu Giang và xây dựng mô hình xử lý bằng phương pháp sinh học	Nguyễn Phan Nhã Phương	Khoa học Môi trường (K12)	2008
25	Nghiên cứu sự phân bố hàm lượng Arsenic và Cadmium trong trầm tích huyện An Phú, Tỉnh An Giang	Lê Thị Ý Nhi	Khoa học Môi trường (K12)	2008
26	Khả năng phân hủy của Trùn quế và RLD trên thải hữu cơ và phân thải chăn nuôi	Lâm Kim Ngân*	Khoa học Môi trường (K12)	2008
27	Dự báo và quản lý sự gia tăng lượng rác thải tại Thị xã Trà Vinh bằng mô hình toán	Lưu Thanh Nga	Khoa học Môi trường (K12)	2008
28	Khả năng phát thải khí NH ₃ trên đất phù sa trồng lúa ở Quận Ô Môn, Thành Phố Cần Thơ	Nguyễn Trọng Luân	Khoa học Môi trường (K12)	2008
29	Điều tra hiện trạng kỹ thuật canh tác và khảo sát một số yếu tố ảnh hưởng đến đất, nước trong mô hình lúa - tôm trên các vùng đất phèn ở tỉnh Bạc Liêu	Lâm Văn Khanh*	Khoa học Môi trường (K12)	2008
30	Ảnh hưởng của bón Ca trên sinh trưởng và sản sinh proline của một số giống lúa trên đất nhiễm mặn	Lê Huy Vũ*	Trồng trọt (K12)	2008
31	Ảnh hưởng của biện pháp luân canh bắp-lúa đến dinh dưỡng NPK của lúa trên đất phèn nhẹ (Sulfic Tropaquepts)	Đoàn Vĩnh Phúc	Trồng trọt (K12)	2008
32	Đánh giá khả năng sử dụng dòng vi sinh vật cố định N bản địa để cải thiện sinh trưởng và hàm lượng N trong lúa và bắp trên đất phèn nhẹ.	Lâm Bạch Vân*	Trồng trọt (K12)	2008
33	Khả năng cố định đạm tự do trên đất phù sa và đất phèn	Dương Kim Loan	Công nghệ sinh học (K13)	2009

	trồng lúa			
34	Xác định hàm lượng và ảnh hưởng của Cu và Zn trên hoạt động vi sinh vật đất trong đất lúa ở huyện Giồng Riềng, Tỉnh Kiên Giang	Lâm Văn Tân*	Khoa học Môi trường (K13)	2009
35	“Ứng dụng mô hình toán để dự báo ô nhiễm nguồn nước mặt do sản xuất cá da trơn ở Phú Tân, An Giang	Mai Lương Quốc Doanh	Khoa học Môi trường (K13)	2009
36	Sử dụng vật liệu hấp phụ và vi khuẩn bacillus subtilis để xử lý nước thải giết mổ gia súc và chế biến phân hữu cơ	Phạm Nam Huân	Khoa học Môi trường (K13)	2009
37	Ảnh hưởng của đặc tính thổ nhưỡng, khí hậu và thủy văn đến khả năng sản xuất và chất lượng muối Bạc Liêu	Huỳnh Văn Nhơn	Khoa học đất (K14)	2010
38	Mô hình cân bằng muối và sinh trưởng của lúa trên đất nhiễm mặn ở vùng Phước Long – Bạc Liêu	Lê Quốc Khải	Khoa học đất (K14)	2010
39	Khảo sát diễn biến hàm lượng nitrate trong đất phù sa và đất phèn trồng bắp	Ngô Ngọc Thời	Khoa học đất (K14)	2010
40	Tính chất lý hóa học đất phù sa, đất giồng và đất ven biển ở Đồng bằng sông Cửu long	Ngô Phạm Trúc Hạnh	Khoa học đất (K14)	2010
41	Mô hình chu trình đạm trong hệ thống đất luân canh bắp lúa tại Giồng Riềng – Kiên Giang	Phạm Trung Đoàn	Khoa học đất (K14)	2010
42	Ứng dụng mô hình CERES MAIZE trong nghiên cứu ảnh hưởng của các yếu tố môi trường tự nhiên đến năng suất bắp lai một số vùng trồng bắp ở Việt Nam	Trần Thị Cẩm Ly	Khoa học đất (K15)	2010
43	Ảnh hưởng của biện pháp tưới nước tiết kiệm trên sự thoát hơi đạm và hiệu quả sử dụng đạm trên đất lúa ngập nước	Lý Ngọc Thanh Xuân	Khoa học đất (K15)	2010
44	Ảnh hưởng của biện pháp quản lý nước lên khoáng hoá	Nguyễn Quốc Khương	Khoa học đất (K15)	2010

	đạm và biến đổi hoá học đất trên đất phù sa và đất phèn trồng lúa			
45	Ảnh hưởng của calcium lên sinh trưởng và dinh dưỡng cây lúa trên đất nhiễm mặn	Nguyễn Văn Bo	Trồng trọt (K15)	2010
46	Khả năng hấp phụ đạm và lân trong nước thải biogas bằng than được và than trầm và sử dụng vật liệu hấp phụ này để trồng cải sà lách	Huỳnh Thị Mỹ Duyên*	Khoa học Môi trường (K15)	2010
47	Sử dụng vi khuẩn bacillus subtilis kết hợp vật liệu hấp thu (than bùn, rơm lúa) để xử lý nước thải giết mổ gia súc và chế biến phân hữu cơ	Trần Ngọc Ngoan	Quản lý Môi trường (K15)	2010
48	Quản lý khả năng bùng phát mật số rầy nâu trên ruộng lúa bằng phần mềm mô phỏng STELLA kết hợp với hệ thống thông tin địa lý (GIS)	Trần Văn Ngoan	Quản lý Môi trường (K16)	2011
49	Dinh dưỡng khoáng N, P, K, Ca và Mg của cây Bắp trồng trên đất phù sa và phèn nhẹ	Phạm Mỹ Linh Em	Khoa học đất (K16)	2011
50	Ảnh hưởng của biện pháp luân canh Bắp – Lúa trên độ hữu dụng NPK, sinh trưởng và hút thu dưỡng chất của lúa vụ hè thu 2010 tại Giồng Riềng và Ô Môn	Nguyễn Minh Hải	Khoa học đất (K16)	2011
51	Ảnh hưởng của bón Calcium oxide, Comcat [®] , Nitrate kali lên sinh trưởng và sản sinh proline của cây lúa trên đất phù sa bị mặn trồng trong nhà lưới	Võ Thị Ngọc Nhanh	Khoa học cây trồng (K16)	2011
52	Đánh giá sự nhiễm mặn của đất lúa trên hệ canh tác lúa-tôm ở ba vùng sinh thái tỉnh Bạc Liêu	Nguyễn Phúc Huy	Quản lý Môi trường (K16)	2012
53	Đánh giá quá trình tích tụ mặn do nuôi tôm trên vùng chuyển đổi nông lâm nghiệp sang nuôi trồng thủy sản tỉnh Cà Mau	Đình Quang Toàn	Quản lý Môi trường (ĐH KH tự nhiên)	2012

54	Ảnh hưởng của thời điểm và liều lượng bón đạm trên năng suất cây mía đường trồng trên đất phèn ở huyện Long Mỹ Tỉnh Hậu Giang	Nguyễn Thị Luót	Khoa học cây trồng (K16)	2012
55	Đánh giá khả năng cung cấp N, P, K của đất phà phân bón bã bùn mía cho cây mía đường trên đất phèn Long Mỹ Tỉnh Hậu Giang	Trần Hoàng Anh	Khoa học cây trồng (K16)	2012
56	Phương pháp bón phân đạm cho mía theo bảng so màu lá lúa LCC (leaf chart color) trên đất phù sa huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng	Phạm Văn Hảo	Khoa học cây trồng (K17)	2012
57	Ảnh hưởng của biện pháp bón thấm urea và bón rom ủ trên khả năng phát thải khí nhà kính và sinh trưởng lúa	Lê Hoàng Anh	Khoa học cây trồng (K17)	2012
58	Quản lý dưỡng chất theo địa điểm chuyên biệt cho cây mía ở Cù Lao Dung- Sóc Trăng	Nguyễn Hữu Liêm	Khoa học đất (K18)	2013
59	Khảo sát đặc điểm thổ nhưỡng và cân bằng đạm trên đất lúa tại thị xã Bình Minh, Tỉnh Vĩnh Long	Nguyễn Thị Mỹ Xuyên	Quản lý đất đai (K18)	2013
60	Ảnh hưởng của biện pháp bón thấm urea trên sinh trưởng, năng suất của lúa và sự phát thải NH ₃ tại Bình Minh, Vĩnh Long	Nguyễn Thị Ngọc Hà	Khoa học cây trồng (K18)	2013
61	Ứng dụng hệ thống tích hợp chẩn đoán và khuyến cáo (DRIS) chẩn đoán tình trạng dinh dưỡng khoáng cho cây mía đường ở Cù Lao Dung – Sóc Trăng	Trương Thúy Liễu	Khoa học cây trồng (K18)	2013
62	Ảnh hưởng của bón kali, bã bùn và phối hợp bón N theo bảng so màu lá trên năng suất và chất lượng mía K88-92 ở huyện Cù Lao Dung Tỉnh Sóc Trăng	Lê Thị Phương Thảo	Khoa học cây trồng (K18)	2013

63	Ảnh hưởng của sử dụng phân bã bùn mía trên sinh trưởng và hút thu NPK của mía trên đất phèn	Võ Thị Kim Phương	Khoa học cây trồng (K18)	2013
64	Khảo sát khả năng hút thu và biện pháp giảm thiểu Cadimi và Thạch tín trong cây lúa, bắp và đậu xanh trồng trên đất An Phú, Tỉnh An Giang	Nguyễn Thị Thanh Thùy	Khoa học cây trồng (K18)	2013
65	Ảnh hưởng của biện pháp tưới và bón phân hữu cơ đến sinh trưởng và năng suất lúa trong điều kiện giảm thiểu phát thải khí nhà kính tại Bình Minh - Vĩnh Long	Lê Trung Thành	Khoa học cây trồng (K18)	2013
66	Áp dụng hệ thống hỗ trợ quyết định trong nghiên cứu cải thiện hiệu quả sản xuất lúa cao sản tại Huyện Ngã Năm Tỉnh Sóc Trăng	Trần Thanh Phương	Hệ thống nông nghiệp (K19)	2014
67	Ứng dụng phần mềm aquacrop trong đánh giá ảnh hưởng của mặn đến năng suất lúa vùng xâm nhập mặn ở Long Mỹ - Hậu Giang	Danh Chí Tường	Khoa học đất (K19)	2014
68	Khảo sát liều lượng kali và sử dụng băng so màu lá để chẩn đoán bón đạm cho mía trên đất phèn Long Mỹ, Tỉnh Hậu Giang	Nguyễn Hồng Xuyên	Khoa học đất (K19)	2014
69	Khảo sát đặc tính hình thái, đặc tính lý – hóa đất và phân loại trên đất phèn điển hình ở hai vùng sinh thái đất phèn Bán Đảo Cà Mau và Trũng Nam Sông Hậu	Lê Phước Toàn	Khoa học đất (K19)	2014
70	Khảo sát đặc tính hình thái, đặc tính lý – hóa đất và phân loại trên đất phèn điển hình ở hai vùng sinh thái đất phèn Tứ Giác Long Xuyên và Đồng Tháp Mười	Nguyễn Ngọc Giàu	Khoa học đất (K19)	2014
71	Ứng dụng biện pháp so màu lá để xác định thời điểm bón N cho cây mía ở huyện Long Mỹ - Tỉnh Hậu	Sâm Triệu Phúc	Khoa học đất (K19)	2014

	Giang			
72	Đánh giá sự đáp ứng của cây mía (<i>Saccharum officinarum</i> L.) đối với phân bón N, P, K và bã bùn mía trên đất phèn tại huyện Long Mỹ tỉnh Hậu Giang	Trương Thị Ngọc	Khoa học đất (K19)	2014
73	Ảnh hưởng của bón vôi và quản lý nước tưới đến sự hấp thu asen và cadimi trên lúa, bắp, đậu xanh ở huyện An Phú, Tỉnh An Giang	Phạm Trung Hiền	Khoa học môi trường (K19)	2014
74	Đánh giá khả năng sử dụng một số hợp chất nhằm nâng cao tính chống chịu mặn của cây lúa	Cao Nguyễn Nguyên Khanh	Khoa học cây trồng (K19)	2014
75	Ảnh hưởng của bón phân rom hữu cơ vi sinh lên sinh trưởng, năng suất của lúa và sự phát thải khí nhà kính	Đỗ Tấn Trung	Khoa học cây trồng (K19)	2014
76	Ứng dụng mô hình nước cây trồng, GIS và viễn thám đánh giá tác động của Biến Đổi Khí Hậu vùng canh tác lúa xâm nhập mặn tỉnh Sóc Trăng	Nguyễn Thị Bình Phương	Quản lý môi trường (K19)	2015

* *Hướng dẫn phụ*

HƯỚNG DẪN LUẬN ÁN TIẾN SĨ

LA số	Tên đề tài luận văn, luận án	Họ & tên học viên	Chuyên ngành (năm bảo vệ)	Giáo viên hướng dẫn
1	Cải thiện canh tác lúa thâm canh bằng biện pháp luân canh, điều chỉnh mật độ sạ, lượng phân đạm và quản lý nước ở đồng bằng sông Cửu Long	Trịnh Quang Khương	Trồng trọt (2010)	1. PGs.Ts Ngô Ngọc Hưng 2. Ts. Phạm Sỹ Tân
2	Ảnh hưởng của biện pháp luân canh và quản lý nước đến một số đặc tính đất và cân bằng NPK trên đất phèn nhẹ trồng lúa	Trần Quang Giàu	Khoa học đất (2011)	1. PGs.Ts Ngô Ngọc Hưng 2. Ts. Phạm Sỹ Tân

3	“Nghiên cứu quản lý dinh dưỡng theo vùng đặc thù (SSNM) trên cây mía đường (<i>Saccharum officinarum L.</i>) tại vùng Đồng bằng sông Cửu Long”	Nguyễn Kim Quyên	Trông trợ (2014)	1. Gs.Ts Ngô Ngọc Hưng 2. Gs.Ts. Nguyễn Bảo Vệ
4	Khảo sát hiện trạng và biện pháp giảm sự tích lũy cadimi, asen trên cây trồng ở huyện An Phú, Tỉnh An Giang	Huỳnh Văn Chương	Khoa học đất (2015)	Gs.Ts Ngo Ngọc Hưng

IV. QUÁ TRÌNH NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

1. Các đề tài nghiên cứu khoa học đã thực hiện

TT	Tên đề tài nghiên cứu/lĩnh vực ứng dụng	Năm hoàn thành	Đề tài cấp (Cơ sở, bộ ngành, trường)	Trách nhiệm tham gia trong đề tài
1	Effect of Soil and Water Environment on Growth and Yield of Rice in Mekong delta	1999-2002	Japan International Cooperation Agency (JICA)	Thành viên
2	Nitrogen and phytoplankton activities in flooded rice field	2000-2002	Japan International Research Center for Agricultural Sciences (JIRCAS)	Chủ nhiệm
3	Cadmium Flow in Mekong delta ecosystems	2001-2003	Danish International Development Agency (DANIDA) CAULES	Chủ nhiệm
4	Hiệu quả sử dụng ^{15}N trên mô hình luân canh lúa-màu ở ĐBSCL.	2001-2003	Cấp Bộ- Bộ Giáo dục và Đào tạo	Chủ nhiệm
5	Ảnh hưởng vi lượng trên sinh trưởng bắp, lúa trên đất xám bạc màu ở ĐBSCL	2003-2004	Cấp Trường- Đại học Cần Thơ	Chủ nhiệm

6	Sử dụng DSSAT trong đánh giá tiềm năng đất ở Vĩnh Long	2004-2005	Cấp Trường-Đại học Cần Thơ	Chủ nhiệm
7	Nghiên cứu và hoàn thiện phương pháp phân tích CEC và CHC trên một số biểu lại đất ĐBSCL	2004-2005	Cấp Trường-Đại học Cần Thơ	Thành viên
8	Cải tiến sử dụng bảng so màu lá cho lúa trên đất lúa-tôm nhiễm mặn.	2003-2005	Cấp Bộ- Bộ Giáo dục và Đào tạo	Chủ nhiệm
9	Characteristics and Land Use of Acid Sulfate Soil in Mekong Delta	2004-2006	Nihon University, Fujisawa, Japan	Thành viên
10	Site-Specific Nutrient Management (SSNM) for Maize_Soctrang case	2005-2008	International Plant Nutrition Institute (IPNI)	Chủ nhiệm
11	Sử dụng DSSAT trong đánh giá hiệu quả các hệ thống luân canh.	2005-2007	Cấp Bộ- Bộ Giáo dục và Đào tạo	Chủ nhiệm
12	Khả năng phát thải khí NH ₃ trên đất phù sa trồng lúa	2006-2008	Japan International Research Center for Agricultural Sciences (JIRCAS)	Chủ nhiệm
13	Nitrogen fixing capacity of free-living nitrogen fixers & Effect of cropping system to NPK nutrition of rice	2006-2010	DANIDA PROJECT – CTU 2010 WP4 REPORT	Chủ nhiệm
14	Nghiên cứu ứng dụng các biện pháp giải quyết rác nông thôn tại tỉnh Hậu Giang bằng biện pháp sinh học	2007-2010	Sở KHCN Tỉnh Hậu Giang	Chủ nhiệm
15	Xác lập chỉ dẫn địa lý và hoàn thiện qui trình, tiến tới xây dựng thương hiệu muối Bạc Liêu	2009-2011	Sở KHCN Tỉnh Bạc Liêu	Chủ nhiệm
16	Tác dụng của các dạng phân canxi và ứng dụng mô hình toán trong nghiên cứu cải thiện sinh trưởng lúa trên đất	2009-2011	Cấp Bộ- Bộ Giáo dục và Đào tạo	Chủ nhiệm

	nhiệm mặn canh tác lúa-tôm			
17	Ứng dụng biện pháp tổng hợp trong quản lý dinh dưỡng và dịch hại cho sản xuất lúa nguyên liệu trên đất phèn Tỉnh Hậu Giang	2011-2014	Sở KHCN Tỉnh Hậu Giang	Chủ nhiệm
18	Biện pháp canh tác lúa nhằm giảm phát thải khí nhà kính ở đồng bằng sông Cửu Long	2011-2014	Cấp Bộ- Bộ Giáo dục và Đào tạo	Chủ nhiệm
19	Đánh giá và xác định biện pháp cân đối dinh dưỡng cho đất vùng trồng bắp lai và đề xuất các mô hình luân canh bắp lai hợp lý ở 03 xã Quốc Thái, Phú Hữu và Khánh An, huyện An Phú, Tỉnh An Giang	2014-2015	Sở KHCN Tỉnh An Giang	Chủ nhiệm
20	Nghiên cứu sử dụng hợp lý đất phèn đồng bằng sông Cửu long thích ứng với biến đổi khí hậu. <i>Chương trình khoa học và công nghệ phục vụ chương trình mục tiêu quốc gia ứng phó với biến đổi khí hậu KHCN-BĐKH/11-15</i>	2014-2015	Cấp Nhà nước- Chủ quản: Bộ Tài nguyên Môi trường Mã số BĐKH-57	Chủ nhiệm

2. **Sách và giáo trình xuất bản** (liệt kê theo các ô dưới đây, đánh dấu (+) vào ô tương ứng “tác giả” hoặc “đồng tác giả”)

TT	Tên sách	Nhà xuất bản	Năm xuất bản	Tác giả	Đồng tác giả
1	Tính chất tự nhiên và những tiến trình làm thay đổi độ phì nhiêu đất Đồng bằng sông Cửu long.	<i>Nhà xuất bản Nông nghiệp</i>	2010	Ngô Ngọc Hưng	
2	Nguyên lý và ứng dụng mô hình toán trong nghiên cứu sinh học, nông nghiệp và môi trường.	<i>Nhà xuất bản Nông nghiệp</i>	2011	Ngô Ngọc Hưng	
3	Giáo trình Độc chất học môi trường đất	<i>Nhà xuất bản Đại học Cần Thơ</i>	2012	Ngô Ngọc Hưng	

3. **Các công trình nghiên cứu khoa học đã công bố** (liệt kê công trình theo thứ tự: Tên tác giả; Tên bài báo; Tên Tạp chí và số của tạp chí; trang đăng bài báo; Năm xuất bản, nhà xuất bản của Tạp chí)

1. **Ngô Ngọc Hưng** và Nguyễn Bảo Vệ. 2002. Biến đổi hoá học của phân đạm và khía cạnh sinh thái học trong ruộng lúa ở ĐBSCL. Tạp chí Khoa học Đại học Cần Thơ. Phần 3. Tr 307-315.

2. Nguyễn Bảo Vệ, **Ngô Ngọc Hưng**, và Nguyễn Thành Hối. 2002. Ảnh hưởng của độ phì nhiêu đất và kỹ thuật canh tác đối với sinh trưởng và năng suất lúa Hè Thu ở ĐBSCL. Tạp chí Khoa học đất. Số 16, tr 76-83.
3. **Ngô Ngọc Hưng** Nguyễn Bảo Vệ và Nguyễn Văn Nhiều Em. 2002. Ứng dụng phần mềm CERES-Rice trong nghiên cứu sử dụng N cho lúa trên đất phù sa ĐBSCL. Tạp chí Khoa học đất. Số 16, tr 135-141.
4. **Ngô Ngọc Hưng**, Nguyễn Bảo Vệ và Nguyễn Thành Hối. 2003. Ảnh hưởng của hệ thống canh tác lúa-vịt đến dung trọng đất, năng suất lúa và dịch hại. Tạp chí Khoa học đất. Số 18, tr 89-92.
5. **Ngô Ngọc Hưng** và Nguyễn Văn Quý. 2003. Sử dụng DSSAT trong mô phỏng các mô hình luân canh dài hạn trên đất xám bạc màu ở ĐBSCL. Tạp chí Khoa học đất. Số 19, tr 138-145.
6. **Ngô Ngọc Hưng** và Nguyễn Văn Quý. 2003. Sử dụng DSSAT và MarkSim trong mô phỏng động thái của đạm và năng suất lúa trên đất phù sa không phèn Cần Thơ. Tạp chí Khoa học Đại học Cần Thơ. Chuyên ngành: Khoa học đất & QLĐĐ, Môi trường & Quản lý TNTN. Tr 41-50.
7. Võ Quang Minh và **Ngô Ngọc Hưng**. 2004. Hệ thống thông tin địa lý (GIS) liên kết với hệ thống hỗ trợ quyết định DSSAT hỗ trợ đánh giá quy hoạch sử dụng đất đai. Tạp chí Khoa học đất. Số 20, tr 97-105.
8. **Ngô Ngọc Hưng**. 2004. Ảnh hưởng các thời kỳ bón phân urea trên hoạt động phiêu sinh thực vật và sự mất đạm ruộng lúa. Tạp chí Nông nghiệp & Phát triển nông thôn. Số 02, tr 202-203.
9. Nguyễn Hữu On và **Ngô Ngọc Hưng**. 2004. Cadmium (Cd) trong đất lúa đồng bằng sông Cửu Long và sự cảnh báo ô nhiễm. Tạp chí Nông nghiệp & Phát triển nông thôn. Số 03, tr 350-351.
10. **Ngô Ngọc Hưng** và Nguyễn Bảo Vệ. 2004. Ảnh hưởng của luân canh trên hiệu quả sử dụng N của lúa Hè Thu. Tạp chí Nông nghiệp & Phát triển nông thôn. Số 41, tr 634-636.
11. **Ngô Ngọc Hưng** và Nguyễn Bảo Vệ. 2005. Xác định tính gầy chua của đất phèn cho việc phát triển nông thôn ở ĐBSCL. Tạp chí Khoa học đất. Số 22, tr 32-37.
12. **Ngô Ngọc Hưng**, Nguyen Bao Ve, RJ Buresh, Mark Bayley and Takeshi Watanabe. 2005. Sustainability of paddy soil fertility in Vietnam. World Rice Research Conference. The International Rice research Institute. Los Banos, Laguna, Philippines. p354-356.
13. Huỳnh Ngọc Chinh và **Ngô Ngọc Hưng**. 2006. Khả năng hút thu Cd của cây lúa ở ĐBSCL. Tạp chí Nông nghiệp & Phát triển Nông thôn. Số 7, tr 46-48.
14. Trần Quang Giàu, **Ngô Ngọc Hưng** và Phan Toàn Nam. 2007. Ảnh hưởng của vi lượng trên khả năng hút thu Cd của một số cây trồng trên đất xám bạc màu. Tạp chí Nông nghiệp & Phát triển Nông thôn. Số 12+13, tr 83-85.
15. Nguyễn Minh Đông và **Ngô Ngọc Hưng**. 2007. Đánh giá các phương pháp xác định hàm lượng nitrat trong rau. Tạp chí Nông nghiệp & Phát triển Nông thôn. Số 16, tr 46-51.

16. **Ngô Ngọc Hưng**, Phan Toàn Nam và Nguyễn Kim Quyên. 2007. Ảnh hưởng của luân canh đến năng suất lúa và cân bằng 15N của đất phù sa đồng bằng sông Cửu Long. Tạp chí Nông nghiệp & Phát triển Nông thôn. Số 17, tr 3-7.
17. Lê Trọng Lương và **Ngô Ngọc Hưng**. 2007. Môi trường đất nước và năng suất lúa sau 5 năm thực hiện mô hình lúa-tôm sú tại Hòn Đất, Kiên Giang. Tạp chí Nông nghiệp & Phát triển Nông thôn. Số 18, tr 27-31.
18. Cao Văn Phụng và **Ngô Ngọc Hưng**. 2007. Ảnh hưởng của sử dụng Endosulfan (thiodan) trên môi trường đất, nước và sinh vật ở ruộng lúa. Tạp chí Nông nghiệp & Phát triển Nông thôn. Số 19, tr 10-13.
19. Nguyễn Minh Đông và **Ngô Ngọc Hưng**. 2007. Dư lượng nitrat trong cây rau trên đất phù sa ven sông ở Đồng bằng sông Cửu Long. Tạp chí Khoa học đất. Số 28, tr 70-73.
20. **Ngô Ngọc Hưng**. 2007. Đánh giá tiềm năng năng suất của ngô lai trên một số loại đất ở Đồng bằng sông Cửu Long bằng mô hình CERES-Maize và Hybrid-Maize. Tạp chí Khoa học đất. Số 28, tr 95-97.
21. Hiroaki Sumida, Đỗ Minh Nhật, Ngô Ngọc Hưng và Nguyễn Bảo Vệ 2008. Một số đặc điểm về vật liệu sinh phèn trong phẫu diện đất phèn ở Đồng bằng sông Cửu Long. *In* Development of New Bioremediation Systems of ASS Soils for Agriculture and Forestry. Editor: Satohiko Sasaki. Proceedings of the Final International Meeting for 21st Century Center of Excellence (COE) Program. February 29, 2008 Fujisawa, Kanagawa, Japan, p7-12.
22. **Ngô Ngọc Hưng** và Võ Thị Lệ Hoà. 2008. Mô phỏng vòng đời và hoạt động phân hủy rác thải của ruồi lính đen. Tạp chí Nông nghiệp & Phát triển Nông thôn. Số 10, tr 49-54.
23. **Ngô Ngọc Hưng** và Huỳnh Kim Định. 2008. Mô phỏng sự ô nhiễm nguồn nước kênh từ hoạt động của mô hình vườn-ao-chuồng. Tạp chí Nông nghiệp & Phát triển Nông thôn. Số 12, tr 46-51.
24. **Ngô Ngọc Hưng**, Phan Toàn Nam và Trần Quang Giàu. 2009. Ứng dụng phương pháp quản lý dưỡng chất theo địa điểm chuyên biệt trong bón phân cho ngô lai. Tạp chí Nông nghiệp & Phát triển Nông thôn. Số 02, tr 32-37.
25. Nguyễn Hữu Hiệp, **Ngô Ngọc Hưng**, Nguyễn Thị Phương Tâm và Trần Quang Giàu. 2009. Ảnh hưởng của chủng vi khuẩn cố định nito đến sinh trưởng của ngô lai. Tạp chí Nông nghiệp & Phát triển Nông thôn. Số 03, tr 41-45.
26. **Ngô Ngọc Hưng**. 2009. Đánh giá phương pháp phân tích lân hữu dụng trên đất trồng ngô ở Đồng bằng sông Cửu Long. Tạp chí Khoa học đất. Số 32, tr 62-66.
27. Trần Quang Giàu, Nguyễn Trọng Luân, **Ngô Ngọc Hưng** và Phan Toàn Nam. 2009. Mô hình phát thải NH₃ trên đất phù sa trồng lúa nước. Tạp chí Khoa học đất. Số 32, tr 92-96.
28. **Ngô Ngọc Hưng**. 2009. Giảm thiểu bốc thoát amoniac trên đất lúa ngập nước bằng kỹ thuật bón thâm ure và sử dụng chế phẩm Copper-zinc. Tạp chí Nông nghiệp & Phát triển Nông thôn. Số 06, tr 26-31.

29. **Trần Quang Giàu** và **Ngô Ngọc Hưng**. 2009. Ảnh hưởng của luân canh ngô-lúa và biện pháp tưới trên biến đổi hoá học dung dịch đất và năng suất lúa trên đất phèn. Tạp chí Khoa học - Trường Đại học Cần Thơ. Số 11, tr 152-158.
30. Lê Hùng Cường, Nguyễn Văn Quý và **Ngô Ngọc Hưng**. 2009. Khảo sát tiềm năng sản xuất đậu tương ở An Giang với sử dụng mô hình CERES-Soybean. Tạp chí Khoa học - Trường Đại học Cần Thơ. Số 11, tr 143-151.
31. Lâm Văn Khanh, **Ngô Ngọc Hưng**, Nguyễn Bảo Vệ và Nguyễn Thanh Tường. 2009. Tính chất hoá học và tính bền vững của đất lúa trong mô hình lúa-tôm tại Bạc Liêu. Tạp chí Nông nghiệp & Phát triển Nông thôn. Số 08, tr 19-24.
32. Lưu Hữu Mạnh, Lâm Thị Kim Ngân, Nguyễn Nhựt Xuân Dung và **Ngô Ngọc Hưng**. 2009. Ảnh hưởng các tỉ lệ rác hữu cơ và phân gia súc lên thành phần hóa học và tăng trưởng của ruồi lính đen (*Hermetia Illucens*). Tạp chí Nông nghiệp & Phát triển Nông thôn. Số 11, tr 25-31.
33. Takeshi Watanabe, Tran Thuc. Son, **Ngô Ngọc Hưng**, Nguyen Van Truong, Tran Quang Giau, Kentaro Hayashi and Osamu Ito. 2009. Measurement of ammonia volatilization from flooded paddy fields in Vietnam. Soil Science & Plant Nutrition. Volume 55 Issue 6, p793 – 799.
34. Nguyễn Hữu Hiệp, **Ngô Ngọc Hưng**, Trần Quang Giàu, Nguyễn Thị Phương Tâm và Trần Quang Giàu. 2010. Ảnh hưởng của biện pháp tưới tiết kiệm trên khả năng cố định N tự do ở đất phù sa và đất phèn nhẹ trồng lúa. Tạp chí Khoa học đất. Số 33, tr 111-114.
35. Trịnh Quang Khương, **Ngô Ngọc Hưng**, Phạm Sỹ Tân, Trần Quang Giàu và Lâm Văn Tân. 2010. Ứng dụng quản lý dưỡng chất theo địa điểm chuyên biệt (SSNM) và sạ hàng trong canh tác lúa trên đất phù sa và đất phèn nhẹ ở Đồng bằng sông Cửu long. Tạp chí Khoa học đất. Số 33, tr 115-118.
36. **Ngô Ngọc Hưng**. 2010. Tính chất hóa học đất phèn ở các vùng sinh thái nông nghiệp ở Đồng bằng sông Cửu long. Tạp chí Nông nghiệp & Phát triển Nông thôn. Số 02, tr 17-22.
37. **Ngô Ngọc Hưng**. 2010. Phương pháp trích EC và sự chuyển đổi cho thang đánh giá đất nhiễm mặn lúa-tôm ở Đồng bằng sông Cửu long. Tạp chí Nông nghiệp & Phát triển Nông thôn. Số 05, tr 41-45.
38. Dương Thanh Nhã, **Ngô Ngọc Hưng**, Lê Văn Phát, Võ Quang Minh và Lê Quang Trí. 2010. Một số đặc điểm hình thái phẫu diện của đất phèn ở Đồng bằng sông Cửu long. Tạp chí Khoa học đất. Số 34, tr 10-13.
39. **Ngô Ngọc Hưng**. 2010. Hàm lượng của cacbon hữu cơ và mối quan hệ với đạm tổng số trong đất lúa Đồng bằng sông Cửu Long. Tạp chí Khoa học đất. Số 34, tr 46-50.
40. **Ngô Ngọc Hưng**. 2010. Đánh giá phương pháp xác định hàm lượng cacbon hữu cơ trên đất nhiễm mặn và đất giàu hữu cơ ở Đồng bằng sông Cửu Long. Tạp chí Khoa học đất. Số 34, tr 58-62.
41. **Ngô Ngọc Hưng**. 2010. So sánh phương pháp chiết trong xác định CEC và cation trao đổi trên đất Đồng bằng sông Cửu long. Tạp chí Khoa học đất. Số 35, tr 5-7.

42. Lý Ngọc Thanh Xuân **Ngô Ngọc Hưng**. 2010. Đáp ứng lân trên ngô lai và đánh giá phương pháp chiết lân hữu hiệu trong đất Đồng bằng sông Cửu long. Tạp chí Khoa học đất. Số 35, tr 8-12.
43. Phan Toàn Nam và **Ngô Ngọc Hưng**. 2010. Đáp ứng của bón NPK đến năng suất và chất lượng của cây mía đường trồng trên đất phèn. Tạp chí Khoa học đất. Số 35, tr 55-58.
44. **Ngô Ngọc Hưng**. 2010. Ảnh hưởng của bón canxi đối với sinh trưởng của lúa và biến đổi hoá học của đất nhiễm mặn. Tạp chí Khoa học đất. Số 35, tr 59-63.
45. Phan Toàn Nam, Lê Xuân Tý, Nguyễn Kim Quyên và **Ngô Ngọc Hưng**. 2010. Đáp ứng của bón NPK đến sinh trưởng của một số giống mía đường trồng trên đất phèn. Kỷ yếu HNKH PT NN bền vững- Phần II, NXB Nông Nghiệp. Tr 379-388.
46. **Ngô Ngọc Hưng**, Huỳnh Minh Hoàng, Lâm Văn Khanh và Nguyễn Bảo Vệ. 2010. Ảnh hưởng của yếu tố khí hậu và thổ nhưỡng đến khả năng sản xuất và chất lượng của muối Bạc Liêu. Kỷ yếu HNKH PT NN bền vững- Phần II, NXB Nông Nghiệp. Tr 370-375.
47. Karoline Nolsø Aaen, Peter E. Holm, Anders Prieme, **Ngô Ngọc Hưng** and Kristian Koefoed Brand. 2011. Comparison of aerobic and anaerobic [3h]leucine incorporation assays for determining pollution-induced bacterial community tolerance in copper-polluted, irrigated soils. Environmental Toxicology and Chemistry. Vol. 30, No. 3, p588-595.
48. Huỳnh Thị Mỹ Duyên, Nguyễn Hữu Chiêm, Phan Toàn Nam và **Ngô Ngọc Hưng**. 2011. Ảnh hưởng của bón than hấp thụ nước thải biogas đến sự phát thải NH₃ và sinh trưởng của xà lách. Tạp chí Khoa học Đại học Cần Thơ. Số 18b, trang 193-202.
49. Nguyễn Văn Bo, Nguyễn Thanh Tường, Nguyễn Bảo Vệ và **Ngô Ngọc Hưng**. 2011. Ảnh hưởng của canxi đến khả năng sản sinh proline và sinh trưởng của cây lúa trên đất nhiễm mặn. Tạp chí Khoa học Đại học Cần Thơ. Số 18b, trang 203-211.
50. Nguyễn Văn Bo, Nguyễn Thanh Tường, Nguyễn Bảo Vệ và **Ngô Ngọc Hưng**. 2011. Ảnh hưởng của biện pháp quản lý nước mặn trên diễn biến pH, EC nước và năng suất lúa trên đất lúa - tôm. Tạp chí Khoa học Đất. Số 36, trang 137-141.
51. Nguyễn Kim Quyên, Lâm Ngọc Phương, Lê Xuân Tý, Phan Toàn Nam và **Ngô Ngọc Hưng**. 2011. Ảnh hưởng của bón phân NPK đến sinh trưởng của một số giống mía đường trồng trên đất phèn Hậu Giang. Tạp chí Khoa học Đại học Cần Thơ. Số 19b, trang 145-157.
52. Nguyễn Quốc Khương và **Ngô Ngọc Hưng**. Dinh dưỡng đạm, lân, kali, canxi và magie của cây ngô trồng trên đất phù sa và phèn nhẹ ở Đồng bằng sông Cửu long. 2011. Tạp chí Khoa học đất. Số 38, trang 78-81.
53. Lý Ngọc Thanh Xuân, Nguyễn Quốc Khương, Nguyễn Minh Đông và **Ngô Ngọc Hưng**. 2011. Ảnh hưởng của biện pháp tưới nước tiết kiệm đến hiệu quả sử dụng đạm và năng suất lúa trên đất trồng lúa. Tạp chí Khoa học đất. Số 38, trang 82-84.
54. Nguyễn Văn Chương và **Ngô Ngọc Hưng**. 2011. Khảo sát khả năng tích lũy của thạch tín và cadimi trong đất và hạt ngô ở huyện An Phú - tỉnh An Giang. Tạp chí Khoa học đất. Số 38, trang 106-109.

55. Nguyen Minh Dong, Kristian K. Brandt, Jan Sorensen, **Ngô Ngọc Hưng**, Chu Van Hach, Pham Sy Tan, Tage Dalsgaard. 2102. Effects of alternating wetting and drying versus continuous flooding on fertilizer nitrogen fate in rice fields in the Mekong Delta, Vietnam. *Soil Biology and Biochemistry*. Volume 47, p166-174.
56. Lý Ngọc Thanh Xuân, Dương Văn Nhã, Trần Anh Thư và **Ngô Ngọc Hưng**. 2012. Tính chất hóa học của đất phù sa trồng lúa ở vùng có đê bao tỉnh An Giang. *Tạp chí Nông nghiệp & Phát triển Nông thôn*. Số 13, tr 31-35.
57. Nguyễn Hữu Hiệp và **Ngô Ngọc Hưng**. 2012. Khả năng cố định đạm của chủng vi khuẩn *Azospirillum Lipoferum* R29B1 có kết hợp các liều lượng phân đạm khác nhau lên sự sinh trưởng và năng suất trên cây lúa trong điều kiện nhà lưới. *Đại học Cần Thơ*, Tháng 6/2012. Số 21b, tr 171-173.
58. Nguyễn Quốc Khương, Lý Ngọc Thanh Xuân, Nguyễn Minh Đông và **Ngô Ngọc Hưng**. 2012. Ảnh hưởng của biện pháp quản lý nước đến tốc độ khoáng hóa N trên đất phèn trồng lúa. *Tạp chí Nông nghiệp & Phát triển Nông thôn*. Chuyên đề PTNN bền vững. tr 27-32.
59. Nguyễn Văn Chương và **Ngô Ngọc Hưng**. 2012. Nhu cầu hút thu lân và mối tương quan giữa hàm lượng lân-cadimi trong bắp, lúa và đậu xanh trồng trên đất phù sa An Phú. *Tạp chí Nông nghiệp & Phát triển Nông thôn*. Chuyên đề PTNN bền vững. tr 101-106.
60. Nguyễn Quốc Khương, Lý Ngọc Thanh Xuân, Nguyễn Minh Đông và **Ngô Ngọc Hưng**. 2012. Ảnh hưởng của kỹ thuật tưới luân phiên lên sự khoáng hóa đạm của đất phù sa trồng lúa ở đồng bằng sông Cửu long. *Tạp chí Khoa học Đại học Cần Thơ*. Số 23a. tr 129-136.
61. Nguyễn Văn Bo, Lê Tấn Lợi, **Ngô Ngọc Hưng**. 2013. Nghiên cứu mô hình tưới cho cây lúa trên đất nhiễm mặn bằng phần mềm budget. *Tạp chí Khoa học đất*. Số 41, 63-67.
62. Trần Ngọc Ngoan, Lê Tấn Lợi, Huỳnh Minh Hoàng, **Ngô Ngọc Hưng**. 2013. Ảnh hưởng của yếu tố khí hậu và tính chất đất lên năng suất và chất lượng muối thô Việt Nam. *Tạp chí Khoa học đất*. Số 41, 91-94.
63. Nguyễn Hữu Hiệp, **Ngô Ngọc Hưng**, Lâm Bạch Vân. 2013. Hiệu quả của chủng vi khuẩn *Azospirillum lipoferum* và các liều lượng đạm lên sinh trưởng và năng suất lúa trên đất phèn nhẹ Kiên Giang. *Chuyên đề PTNN bền vững vùng ĐBSCL*. 66-71. *Tạp chí Nông nghiệp & Phát triển Nông thôn*.
64. Lê Tấn Lợi, **Ngô Ngọc Hưng**. 2013. Khảo sát tính chất hóa học của bùn đáy ao nuôi tôm sú tại huyện Duyên Hải và Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh. *Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển nông thôn*. Số 8, 23-27.
65. Lê Tấn Lợi, Văn Phạm Đăng Trí, **Ngô Ngọc Hưng**. 2013. Diễn biến hóa học của nguồn nước và một số tính chất hóa học đất trồng mía ở Cù Lao Dung tỉnh Sóc Trăng. *Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển nông thôn*. Số 12, 82-85.
66. Nguyễn Kim Quyên, Nguyễn Quốc Khương, **Ngô Ngọc Hưng**. 2013. Sử dụng bảng so màu lá trong bón đạm cho cây mía đường (*Sacharum officinarum* L.) trên đất phù sa ở Đồng bằng sông Cửu Long. *Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển nông thôn*. Số 24, 41-47.

67. Nguyễn Văn Quý, Lê Tấn Lợi, **Ngô Ngọc Hưng**. 2013. Mô phỏng động thái đạm hữu dụng trong đất lúa bằng phần mềm Stella. Tạp chí Khoa học –Trường Đại học Cần Thơ. Số 26, 262-268.
68. Trần Bá Linh, Võ Thị Gương, Bùi Nhuận Điền, **Ngô Ngọc Hưng**. 2013. Biện pháp cải thiện độ phì nhiêu đất và năng suất lúa trên đất phù sa cổ thâm canh lúa tại huyện Mộc Hóa-Tỉnh Long An. Tạp chí Khoa học –Trường Đại học Cần Thơ. Số 26, 43-49.
69. Nguyễn Quốc Khương, **Ngô Ngọc Hưng**. 2013. Ảnh hưởng của bón đạm, lân, kali kết hợp bã bùn mía lên sinh trưởng, độ Brix và năng suất của cây mía đường trên đất phù sa ở Đồng bằng sông Cửu Long. Tạp chí Khoa học –Trường Đại học Cần Thơ. Số 29b, 70-77.
70. Nguyễn Quốc Khương, **Ngô Ngọc Hưng**. 2014. Sử dụng kỹ thuật lô khuyết trong đánh giá dinh dưỡng khoáng đạm, lân và kali của cây mía trên đất phù sa đồng bằng sông Cửu long. Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Số 3+4, trang 56-66.
71. Nguyễn Quốc Khương, **Ngô Ngọc Hưng**. 2014. Ảnh hưởng của biện pháp tưới tiết kiệm và vùi rơm đến sự phát thải khí CH₄, N₂O và năng suất lúa Đông Xuân trên đất phù sa ở Vĩnh Long. Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Số 5, trang 31 – 37.
72. Nguyễn Quốc Khương, Trần Bá Linh, **Ngô Ngọc Hưng**. 2014. Dinh dưỡng khoáng đạm, lân và kali của cây đậu xanh trồng trên đất cát (arenosols), đất nâu vàng (lixisols) và đất nâu đỏ (ferralsols) trong điều kiện nhà lưới. Tạp chí Khoa học – Trường Đại học Cần Thơ. Số 30, 102-111.
73. Trương Thúy Liễu, Nguyễn Kim Quyên, Nguyễn Quốc Khương, **Ngô Ngọc Hưng**. 2014. Ứng dụng “hệ thống tích hợp chẩn đoán và khuyến cáo” (DRIS) trong chẩn đoán tình trạng NPK cho cây mía đường trên đất phù sa. Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Số 8, trang 50-55.
74. Trần Thị Hồng Huyền, Nguyễn Quốc Khương, Nguyễn Thành Hối, **Ngô Ngọc Hưng**. 2014. Nghiên cứu ảnh hưởng của các biện pháp bón ure lên sự bốc thoát NH₃, hấp thu đạm và năng suất lúa trồng trên đất thâm kê. Tạp chí Khoa học đất. Số 43, 31-36.
75. Nguyễn Quốc Khương, Trần Bá Linh, **Ngô Ngọc Hưng**. 2014. Dinh dưỡng khoáng N, P và K của cây đậu bắp trồng trên đất đỏ (ferralsols), đất xám (Acrisols) và đất phù sa (Fluvisols) trong điều kiện nhà lưới. Tạp chí Khoa học đất. Số 43, 50-57.
76. Nguyễn Văn Quý, Trần Bá Linh, Nguyễn Hồng Giang, **Ngô Ngọc Hưng**. 2014. Sử dụng mô hình tưới cho cây trồng (Aqua-Crop) trên đất phù sa trồng lúa ở đồng bằng sông Cửu long. Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Số 11, trang 48-54.
77. **Ngô Ngọc Hưng**, Nguyễn Quốc Khương, Trần Ngọc Hữu. 2014. Ảnh hưởng của bón cân đối dưỡng chất lên năng suất của bắp lai trồng trên đất phù sa không được bồi. Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Số 15, trang 59-64.
78. Nguyễn Quốc Khương, **Ngô Ngọc Hưng**. 2014. Ảnh hưởng của bón phân rơm hữu cơ lên phát thải khí CH₄, N₂O và năng suất lúa trong điều kiện nhà lưới. Tạp chí Khoa học –Trường Đại học Cần Thơ. Số 32b, trang 46-52.

79. Nguyễn Quốc Khương, Nguyễn Kim Quyên, Huỳnh Mạch Trà My, **Ngô Ngọc Hưng**. 2014. Sử dụng phương pháp bón phân đạm theo bảng so màu lá trong chẩn đoán nhu cầu đạm của cây mía dựa trên sinh trưởng mía trên đất phù sa ở Đồng Bằng Sông Cửu Long. Tạp chí Khoa học – Trường Đại học Cần Thơ. Số 33, trang 12-20.
80. Nguyễn Kim Quyên, Nguyễn Quốc Khương, **Ngô Ngọc Hưng**. 2014. Khảo sát diễn biến sinh trưởng của cây mía đường và khả năng cung cấp dưỡng chất của đất phù sa ở Đồng bằng sông Cửu long. Tạp chí Khoa học đất. Số 44, 18-23.
81. **Ngô Ngọc Hưng**, Nguyễn Quốc Khương, Lý Ngọc Thanh Xuân, Nguyễn Minh Đông. 2014. Ảnh hưởng của kỹ thuật tưới tiết kiệm nước đến hàm lượng NH_4^+ , NO_3 trong đất và sự khoáng hóa đạm của đất phù sa trồng lúa trong điều kiện nhà lưới. Tạp chí Khoa học đất. Số 44, 24-29.
82. Nguyễn Quốc Khương, Nguyễn Kim Quyên, Huỳnh Mạch Trà My, **Ngô Ngọc Hưng**. 2014. Chẩn đoán diễn biến nhu cầu đạm theo bảng so màu lá trong bón phân đạm cho cây mía đường ở Đồng bằng sông Cửu long. Tạp chí Khoa học đất. Số 44, 39-47.
83. Nguyễn Quốc Khương, **Ngô Ngọc Hưng**. 2014. Biện pháp giảm thiểu phát thải mêtan và oxit nitơ trên đất phù sa trồng lúa bằng bón thấm urê. Tạp chí Khoa học đất. Số 44, 48-52.
84. Nguyễn Quốc Khương, **Ngô Ngọc Hưng**. 2014. Ảnh hưởng của mức bón đạm đến khả năng hấp thu vi lượng (Cu, Fe, Zn và Mn) của cây mía đường trên đất phù sa ở Đồng bằng sông Cửu long. Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Số 22, trang 60 – 65.
85. Nguyễn Quốc Khương, **Ngô Ngọc Hưng**, Nguyễn Kim Quyên. 2014. Sử dụng “kỹ thuật lô khuyết” trong đánh giá sinh trưởng và đáp ứng năng suất mía vụ gốc trên đất phù sa ở Đồng bằng sông Cửu long. Chuyên đề Hướng tới nền nông nghiệp công nghệ và xây dựng nông thôn mới. Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Tháng 12 năm 2014, trang 77 – 84.
86. Nguyễn Quốc Khương, **Ngô Ngọc Hưng**. 2014. Ảnh hưởng của biện pháp tưới lên phát thải khí CH_4 , N_2O và năng suất lúa trồng trong nhà kính. Chuyên đề Hướng tới nền nông nghiệp công nghệ và xây dựng nông thôn mới. Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Tháng 12 năm 2014, trang 85 – 92.
87. Nguyễn Kim Quyên, Nguyễn Quốc Khương, **Ngô Ngọc Hưng**. 2014. Ứng dụng “hệ thống chẩn đoán và khuyến cáo tích hợp” (DRIS) trong chẩn đoán tình trạng dinh dưỡng trung, vi lượng cho cây mía đường trên đất phù sa. Chuyên đề Hướng tới nền nông nghiệp công nghệ và xây dựng nông thôn mới. Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Tháng 12 năm 2014, trang 93 – 102.
88. Nguyễn Quốc Khương, **Ngô Ngọc Hưng**. 2014. Ảnh hưởng của các liều lượng kali và bã bùn mía đến sinh trưởng, năng suất, độ Brix và hấp thu kali của cây mía trên đất phù sa ở Đồng bằng sông Cửu long. Chuyên đề Hướng tới nền nông nghiệp công nghệ và xây dựng nông thôn mới. Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Tháng 12 năm 2014, trang 103 – 114.
89. Trần Ngọc Hữu, Đỗ Tấn Trung, Nguyễn Quốc Khương, Nguyễn Thành Hối và Ngô Ngọc Hưng. 2014. Thành phần dinh dưỡng khoáng của phân rơm ủ và hiệu quả cải

thiện sinh trưởng và năng suất lúa. Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ. ISSN: 1859-2333. Chuyên đề phát triển nông nghiệp bền vững: 151-157.

90. Nguyễn Văn Bo, Cao Nguyễn Nguyên Khanh, Lê Văn Bé, Nguyễn Quốc Khương và Ngô Ngọc Hưng. 2014. Ảnh hưởng của KNO_3 , Brassinosteroid và CaO trên sinh trưởng lúa dưới điều kiện tưới mặn. Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ. ISSN: 1859-2333. Chuyên đề phát triển nông nghiệp bền vững: 15-22.
91. Nguyễn Quốc Khương, **Ngô Ngọc Hưng**. 2015. Đánh giá đặc tính đất lúa-tôm bị nhiễm mặn ở các vùng sinh thái thuộc Tỉnh Bạc Liêu. Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Số 3+4, trang 108 – 115.

Cần Thơ, ngày 18 tháng 04 năm 2015